TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:51/2020/HS-PT
Ngày: 12-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 199/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Phi H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Phi H, sinh ngày 29/9/1985, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Số Q hẻm E đường R khu phố Y, phường P, thành phố X, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phi U và bà Nguyễn Thị Ngọc N; vợ thứ nhất tên Thái Thị Yến I (không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung); vợ thứ 2: Nguyễn Thị Kim O (có đăng ký kết hôn, đã ly hôn) có 01 con chung sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 22/11/2018 của Công an Phường B, thành phố X xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Nhân thân: Bản án số 101/2008/HS-ST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân thị xã X xử phạt 06 năm tù về tội " Hiếp dâm".

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 22/8/2019 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phi H là đối tượng nghiện ma túy, ngày 15/8/2019, H đi đến khu vực ngã tư A thuộc xã D, huyện K, tỉnh Tây Ninh mua 02 bịch ma túy với giá 500.000 đồng của người thanh niên tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về nhà bị cáo cất giấu trong phòng ngủ để dành sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/8/2019, H điện thoại cho Nguyễn Minh S để mượn xe đi mua card điện thoại. Khi S đến, H lấy 01 ít ma túy để trong hộp nhựa màu xanh sử dụng cùng với S. Sau khi sử dụng ma túy xong, H lấy xe mô tô của S đi mua card thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản Kết luận giám định số 1207/KL-KTHS ngày 17/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đã kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 02 (hai) bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,2537 gam.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Tây Ninh đã ra Bản án Hình sự sơ thẩm số 135/2019/HS-ST, tuyên xử:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Phi H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Phi H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/8/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019 bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị

cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không cung cấp tình tiết mới, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Về lý lịch của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai có 02 người vợ tên Thái Thị Yến I (đã ly hôn) và Nguyễn Thị Kim O (đã ly hôn) có 01 con chung với chị O tên Phạm Nguyễn Ngọc C, sinh năm 2014. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai còn có 01 người con chung với chị I tên Thái Thị Ngọc V, cháu V được sinh trong thời gian bị cáo chấp hành án, sau khi chấp hành án xong bị cáo không còn sống chung với chị I và hiện bị cáo không còn liên lạc nên không biết chị I và cháu V đang sinh sống tại đâu. Do bị cáo không cung cấp được thông tin về người con này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ đặt ra xem xét,

[3] Hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo H là đối tượng nghiện, ngày 15/8/2019 bị cáo mua 02 bịch ma túy về cất giữ tại nhà để dành sử dụng, đến 02 giờ 30 phút ngày 16/8/2019 bị Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ. Tại kết luận giám định đã xác định chất ma túy thu giữ là loại Methamphetamin, khối lượng 0,2537 gam. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" năm 2018 và có nhân thân xấu đã bị xử phạt 06 năm tù về tội "Hiếp dâm" năm 2008 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bản tính xem thường pháp luật nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phi H.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 135/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Phạm Phi H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Phi H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 16/8/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND thành phố X, tỉnh TN;
- Công an thành phố X;
- Chi cục THADS thành phố TN;
- VKSND thành phố X;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thu Trang